

Án số: 64/2018/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀ NH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh

Bà Lê Thị Sinh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 58/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1976; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (D), sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; có vợ là chị Khiếu Thị L, sinh năm 1971 và chưa có con; tiền án: Bản án số 27/2015/HSST ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2016; tiền sự: Không; nhân thân: bản án số 38/1998/HSPT ngày 05/6/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 18 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” và được xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/QH12; bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017, tạm giam từ ngày 30/12/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2017, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 17B5 – 283.47 từ nhà đến khu vực chợ Quang Trung thuộc Tổ 50, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây S đã gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ số tiền 300.000 đồng được 01 túi ma túy đá đựng trong 01 túi nilon màu trắng, S cất túi ma túy vào túi áo khoác bên trái và điều khiển xe mô tô đi tìm địa điểm để sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi S đi đến khu vực gần trụ sở Phòng cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Thái Bình, Tổ công tác của Phòng cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Thái Bình phát hiện S không đội mũ bảo hiểm nên yêu cầu S dừng lại để làm việc, tuy nhiên S không xuất trình được đăng ký xe và giấy phép lái xe nên Tổ công tác yêu cầu S đưa xe về trụ sở Phòng cảnh sát cơ động để kiểm tra. Tại đây, S tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc của S 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác. S khai đó là ma túy đá S mua để bản thân sử dụng. Tổ công tác niêm phong vật chứng sau đó kiểm tra người S, thu tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, thu tại túi quần hậu bên phải của S số tiền 08 triệu đồng, kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 17B5 – 283.47 nhưng không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành niêm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số: 530/KLGD-PC54 ngày 27/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu của Nguyễn Văn S là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 1,2227 gam (*một phẩy hai nghìn hai trăm hai mươi bảy gam*).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 67/CT – VKSTP ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;. Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 27/12/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S; trả lại 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Nokia màu trắng, 01 chiếc hiệu Samsung màu xanh đen) cho bị cáo Nguyễn Văn S nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn S xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với:

[2] “Cáo trạng” số: 67 CT-VKSTP ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố;

Đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như:

[3]. Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thái Bình, lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2017 (bút lục từ số 13 đến số 16);

[4]. Biên bản niêm phong vật chứng do Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ 20 phút ngày 26/12/2017 (bút lục số 17);

[5]. Bản kết luận giám định số: 530/KLGD – PC 54 ngày 27/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 25);

[6]. Biên bản niêm phong vật chứng do Phòng cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ 20 phút ngày 26/12/2017);

[7]. Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến: Anh Đinh Đức H, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn Th, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 89 đến số 98);

[8]. Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: Chị Khiếu Thị L, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

[9]. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 26/12/2017, trên đường Lý Bôn thuộc khu vực Tổ 09, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 túi ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,2227 gam (*một phẩy hai nghìn hai trăm hai mươi bảy gam*) để bản thân sử dụng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Văn S đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành đó đã cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bản án số 27/2015/HSST ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày

14/10/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2016 nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét nhân thân của bị cáo: Bản án số 38/1998/HSPT ngày 05/6/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 18 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” và được xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 nên bị cáo bị xác định là có nhân thân xấu.

So sánh khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì thấy mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, định lượng ma túy loại Methamphetamine tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 lại nhiều hơn định lượng ma túy loại Methamphetamine tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quy định có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Về hành vi không đội mũ bảo hiểm, không mang theo giấy phép lái xe và đăng ký xe mô tô của Nguyễn Văn S khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nên Phòng cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Thái Bình đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy loại Methamphetamine do bị cáo tàng trữ trái phép thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision do bị cáo sử dụng ngày 27/12/2017, quá trình điều tra xác định xe mô tô nêu trên là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã chuyển giao chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để xử lý theo thẩm quyền nên chấp nhận và không phải giải quyết tại bản án này. Đối với biển kiểm soát 17B5 – 283.47 gắn trên xe mô tô hiệu Honda Vision do bị cáo sử dụng ngày 27/12/2017, quá trình điều tra xác minh là biển số giả vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

Về tài sản khác: Cơ quan cảnh sát điều tra quản lý số tiền 8.000.000 đồng của bị cáo S, xét thấy là tiền của chị Khiếu Thị L (vợ của bị cáo S) nhờ S trả nợ cho chị

Nguyễn Thị N, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho chị L vào ngày 13/3/2018 nên không phải giải quyết tại bản án này.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, xét thấy bị cáo không sử dụng vào hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo có nguyện vọng được nhận lại tài sản, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 7; Điều 38; khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 05 (lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản khác:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu của bị cáo Nguyễn Văn S và 01 biên kiểm soát 17B5 – 283.47 là biên số giả.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/12/2017; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi Cục Thi hành án thành phố Thái Bình ngày 02/4/2018).

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/4/2018.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP . Thái Bình , tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân